

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS- ST
Ngày 17/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiên và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST - HS ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST - HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh ngày 19/4/1985; Tại xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không. CCCD số: 034085010114, cấp ngày 18/3/2022.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố, mẹ đẻ: không xác định được. Mẹ nuôi: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1944, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: 02 tiền án

- Bản án hình sự số 11/2017/HS-ST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Quang T 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/7/2016, trị giá tài sản chiếm đoạt 11.000.000 đồng), về trách nhiệm dân sự bị cáo T phải bồi thường cho bị hại 11.000.000 đồng, tiền án phí hình sự 200.000 đồng, tiền án phí dân sự 550.000 đồng. Ngày 14/9/2017, T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự, ngày 08/02/2018 chấp hành xong án phạt tù. Các khoản chưa thi hành 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 11.000.000 đồng tiền bồi thường cho người bị hại (hiện người bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án).

- Bản án số 42/2020/HS-ST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xử phạt Nguyễn Quang T 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/6/2021 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 45, phố Đào Vũ T, tổ 5, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn G, xã Văn C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt chị T, anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T có 02 tiền án (01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản). Với mục đích trộm cắp cây cảnh về bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 22 giờ ngày 27/02/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y-016.37 mượn của anh Hoàng Văn K từ nhà đi theo đường Thái Hà sang thị trấn Đông Hưng, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị T, ở tổ 5, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, lúc này khoảng 23 giờ, T phát hiện thấy trước cửa nhà chị T có trồng 01 cây Mộc hương, loại Mộc hương ta, cao 2mét, đường kính 4cm trồng trong chậu sứ, T quay xe lại sát cây Mộc hương và quan sát thấy không có người liền dựng xe đi đến vị trí để cây Mộc hương dùng 2 tay nhổ cây Mộc hương ra khỏi chậu để vào khung giữa xe mô tô rồi điều khiển mang về nhà mình trồng vào chậu để trước cửa nhà.

Ngày 01/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn C, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, thu giữ cây Mộc hương Trồng trộm cắp của chị Tân.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng, kết luận cây Mộc hương, bị cáo T trộm cắp của gia đình chị T có trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan điều tra quản lý 01 cây Mộc hương T trộm cắp đã trả lại cho bị hại và quản lý của T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 29Y5-016.37 T điều khiển đi trộm cắp. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe này T mượn của anh Hoàng Văn K để làm phương

tiện đi lại, anh K không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 10/4/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 27/02/2023 Nguyễn Quang T người đã 02 lần bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp 01 cây Mộc hương ta, cao 02mét, đường kính 04cm, trị giá 1.600.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị T trồng trong chậu sứ để tại trước cửa nhà mình với mục đích **bán lấy tiền chi tiêu cá nhân**. Bị cáo T trình bày bị cáo nhận thức việc mình làm là sai trái mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp không yêu cầu bị cáo bồi thường đề nghị cơ quan pháp luật xử lý nghiêm đối với bị cáo và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; **điểm s, h, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50** Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt bị cáo mức hình phạt **từ 01 năm – 01 năm 03 tháng tù**; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo T xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi nói lời sau cùng: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình chăm sóc mẹ già.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị T cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 27/02/2023 Nguyễn Quang T là người đã có 2 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản đã có hành vi trộm cắp 01 cây Mộc hương ta, cao 02mét, đường kính 04cm, của chị Nguyễn Thị T có giá trị tài sản là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*)

Bị cáo Nguyễn Quang T đã bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và dư luận xấu trong quần

chúng nhân dân ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi cải tạo xong bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Với mức hình phạt cao nhất của khoản 1 điều 173 là 03 năm tù nên bị cáo phạm tội thuộc trường ít nghiêm trọng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, mẹ nuôi bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm h, khoản 1, và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản là 01 cây Mộc hương còn nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 29Y5-016.37 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp qua điều tra xác định là xe của anh Hoàng Văn K cho T mượn nhưng anh K không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm h, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 01/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quang Trường.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 17/5/2023. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan điều tra; nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Hưng Hà;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Hà Thị Nhung

